

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 820 /2019/HS-PT
Ngày 23/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hồng Sơn;
Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Hưng;
Ông Đặng Đình Lực.

Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hà - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Quang Hưng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 503/2019/TLPT ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo Ngô Minh T và đồng phạm phạm tội “Giết người” do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 156/2019/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*** Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:**

1. Ngô Minh T, sinh ngày 03/4/1998; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khối 11, xã PL, huyện SS, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; con ông Ngô Văn Th và bà Nguyễn Thị S; chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đầu thú ngày 15/5/2018 và bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

2. Ngô Minh C, sinh ngày 18/12/2000; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở; Khối 11, xã PL, huyện SS, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; con ông Ngô Văn Th và bà Nguyễn Thị S; chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đầu thú ngày 15/5/2018 và bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

3. Nguyễn Tiên V, sinh ngày 07/12/2001; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn CK, xã NK, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Học viên Trường Cao đẳng Việt Hàn; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T3; chưa có tiền án tiền sự; bị cáo đầu thú ngày 15/5/2018 và bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

4. Quách Văn Đ, sinh ngày 09/3/2000 (tính đến ngày phạm tội bị cáo 18 tuổi 02 tháng 05 ngày); đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Đội 2, xã MĐ, huyện SS, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; con bà Đinh Thị L3; chưa có tiền án tiền sự; bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2018 và bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

*** Bị cáo không kháng cáo nhưng bị kháng cáo:**

1. Lê Nam N, sinh ngày 31/10/2001; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Khối 1, xã PL, huyện SS, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; con ông Lê Thanh B1 và bà Đoàn Thị C1; chưa có tiền án tiền sự; bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2018 và bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Ngô Minh C:* Bà Nguyễn Thị S, ông Ngô Văn Th, sinh năm 1976; địa chỉ: Khối 11, xã PL, huyện SS, thành phố Hà Nội (đều có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Tiến V:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn CK, xã NK, huyện ĐA, thành phố Hà Nội (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Nam N:* Bà Đoàn Thị C1, sinh năm 1981; địa chỉ: Khối 1, xã PL, huyện SS, thành phố Hà Nội (có mặt).

- *Đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1966; địa chỉ: Xóm Tr, thôn DH, xã TD, huyện SS, thành phố Hà Nội (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Minh T, Ngô Minh C và Lê Nam N: Luật sư Đinh Thị Kim Th1 - Công ty luật TNHH MTV BT thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến V: Các Luật sư Nguyễn Minh Ng1 và Dương Mỹ Th2 - Văn phòng luật sư TH, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (đều có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Quách Văn Đ, Nguyễn Tiến V: Luật sư Nguyễn Duy H - Công ty TNHH NH và Công lý thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14/5/2018, sau khi cùng nhau uống bia ở xã PL, huyện SS, Hà Nội, Ngô Minh T cùng em trai là Ngô Minh C và nhóm bạn gồm: Nguyễn Tiến V, Quách Văn Đ, Lê Nam N, Nguyễn Đức X (sinh ngày 10/10/2000; trú tại thôn KN, xã NK, huyện ĐA, Hà Nội), Hồ Văn Th3 (sinh ngày 07/7/2000; trú tại thôn TP, xã MĐ, huyện SS, Hà Nội), Vũ Anh T4 (sinh ngày 31/8/2002; trú tại thôn KN, xã NK, huyện ĐA, Hà Nội), Đinh Hà L4 (sinh ngày 15/9/2000; trú tại thôn CS 1, xã TN, huyện TS, Phú Thọ) và Nguyễn Hoàng Châu A (tức H4, sinh năm 1996; trú tại thôn CN, xã PĐ, thành phố UB,

tỉnh Quảng Ninh) đi qua quán bán hàng ăn đêm của chị Nguyễn Thị Bích L5 ở thôn DH, xã TD, huyện SS, Hà Nội thì C bảo mọi người dừng xe máy đứng đợi ở ngoài để C và Đ vào mua thuốc lá và thức ăn. Khi C đi vào trong quán thì gặp anh Trần Quang T6 (sinh năm 1990; trú tại thôn DH, xã TD, huyện SS) cùng anh Phạm Văn M2 (sinh năm 1993; trú tại thôn KT, xã XN, huyện ĐA) và anh Nguyễn Ngọc D7 (sinh năm 1990; trú tại thôn DH, xã TD, huyện SS, Hà Nội) đang ngồi ăn. Anh T6 thấy C và Đ vào quán thì ngẩng đầu nhìn lên. C cho là anh T6 “nhìn đều” mình nên cầm chiếc thìa nhôm ném vào người anh T6 làm cho anh T6 sợ bỏ chạy ra ngoài, tại bàn ăn chỉ còn anh D7 và anh M2. C đi đến chỗ bàn của anh D7 hỏi “*Bạn mày à, gọi quay lại đây tao bảo*”. Anh D7 vẫn ngồi ở bàn ăn và trả lời “*Làm sao?*”. Nghe anh D7 hỏi lại như vậy, C liền cầm chiếc ghế nhựa màu vàng đập 01 cái vào trán của anh D7. Anh D7 đứng dậy thì bị Ngô Minh T từ ngoài Đ chạy vào cầm chiếc ghế nhựa đập L5 tiếp 02 cái vào đầu. Bị C và T đánh, anh D7 chạy vào bàn bếp lấy 01 con dao (loại dao gọt hoa quả) rồi bỏ chạy ra ngoài Đ. Thấy vậy, C cầm tấm Prôximăng, T cầm ghế nhựa đuổi theo để đánh anh D7. Lúc này, một số người trong nhóm của C đang đứng chờ ở ngoài quán cũng đuổi theo anh D7. Anh D7 bỏ chạy trên vỉa hè đến Quốc lộ 3 hướng đi tỉnh Thái Nguyên. Lê Nam N điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, số máy HC08E0406305, số khung 08062Y406125 (không đeo biển kiểm soát) chở Quách Văn Đ cầm dao phay đuổi theo vượt lên chặn đầu không cho anh D7 bỏ chạy. Anh D7 buộc phải chạy quay lại thì gặp Nguyễn Đức X đuổi đến. X dùng chân đá anh D7 thì bị anh D7 cầm dao nhọn đâm 01 nhát trúng vào vùng đùi trái làm X ngã khụy xuống đất. Anh D7 tiếp tục bỏ chạy thì bị trượt chân ngã. Cùng lúc này, C chạy tới dùng tấm Prôximăng đập 01 cái vào vai anh D7 và dùng tay ôm giữ, kẹp cổ anh D7 ghì xuống. Nguyễn Tiến V đuổi đến cùng với C ôm ghì và dùng tay chân đâm đá anh D7. Hồ Văn Th3 chạy đến thấy anh D7 đang cầm dao trên tay khua khoắng nên xông vào giằng con dao của anh D7. Khi nghe thấy Đ hô “X bị đâm rồi” thì Đ, N đưa X đi cấp cứu tại Trạm xá xã MĐ và chuyển Bệnh viện đa khoa BTL. Trong lúc C, V ôm giữ và dùng tay phải ghì cổ ấn đầu anh D7 xuống đất thì T chạy đến rút dao nhọn (loại dao gấp) trong túi quần ra cầm trên tay phải, đứng đối diện với anh D7 và đâm 01 nhát vào mạn sườn bên trái của anh D7. Thấy vậy, chị L4 vào túm dây thắt lưng của T kéo ra không cho T đâm anh D7, nhưng T đẩy chị L4 ngã. Lúc này, anh D7 cúi người quay lưng về phía T thì T cầm dao đâm L5 tiếp 05 nhát vào vùng lưng của anh D7, làm anh D7 ngã xuống mặt Đ. Sau đó, T cùng đồng bọn lấy xe máy chở nhau bỏ đi. Hậu quả: Anh Nguyễn Ngọc D7 được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện SS; đến 23 giờ 40 phút cùng ngày thì chết.

Ngày 15/5/2018, Ngô Minh T cùng Ngô Minh C và Nguyễn Tiến V đến Công an huyện SS đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội. Ngô Minh T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra tang vật là con dao đã sử dụng để đâm anh Nguyễn Ngọc D7 tử vong.

Sau khi xảy ra vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện SS đã phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức khám nghiệm hiện T vụ án; thu giữ vật chứng và khám nghiệm tử thi nạn nhân Nguyễn Ngọc D7 theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Kết luận pháp y số 5883 ngày 11/7/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội xác định các dấu vết trên cơ thể anh Nguyễn Ngọc D7 và nguyên nhân anh D7 bị tử vong như sau (BL 16-18):

“Vùng lưng có 06 vết thương hình khe, mép gọn thành phẳng, một đầu nhọn, một đầu tù, trong đó: vết thương vùng lưng phải xuyên qua khe lưng sườn 3, 4, làm thủng nhu mô mặt sau thùy trên phổi phải, đáy nhỏ dần. Vết vùng lưng trái xuyên thủng vòm hoành trái, sát thành ngực phía sau, cắt bờ sau thùy dưới phổi trái, xuyên thấu lách, từ mặt ngoài vào mặt trước trong, tới mặt dưới dạ dày, gây thủng dạ dày. Khoang ngực và bụng nhiều máu lỏng. Các vết thương còn lại không thấu ngực bụng.

- Vùng đỉnh đầu có nhiều vết rách da nham nhở, có cầu tổ chức, X quanh xung nề tụ máu. Vùng thái dương - chẩm trái tụ máu. Tổ chức dưới da, cơ thái dương tương ứng tụ máu. Chảy máu màng mềm vùng đỉnh và trán hai bên. Xương sọ không có tổn thương.

- Tai phải, mặt sau cánh tay trái và mặt trước cẳng tay trái có da nông. Tụ máu cạnh ngoài ngón cái tay phải. Tay chân rải rác có các vết sây sát da, tụ máu. Xương khớp không có tổn thương.

- Máu nạn nhân thuộc nhóm máu A.

Nguyên nhân chết: Mất máu cấp không hồi phục do vết thương thấu ngực bụng, trên nạn nhân có chấn thương sọ não.

- Các vết thương ở vùng lưng do vật nhọn, một lưỡi sắc, tác động dạng đâm gây nên.

- Thương tích vùng đầu do vật tày cứng tác động gây nên”.

Tại Công văn số 175 ngày 08/01/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội xác định: Các vết thương ở vùng lưng do một loại hung khí, có đặc điểm là vật nhọn, có một lưỡi sắc, tác động dạng đâm gây nên.

Tại Bản kết luận giám định số 5432 ngày 18/6/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: *“...Trên dao (dài 28,2cm, phần chuôi dao bằng nhựa màu đen dài 10,5cm và có chữ BEST CHOICE, phần lưỡi dao dài 17,7cm, bản rộng 6,7cm) gửi đến giám định không phát hiện thấy dấu vết máu”.*

Tại Kết luận giám định AND số HT42 ngày 24/5/2018 của Viện pháp y Quân đội - Cục Quân y - Bộ Quốc phòng kết luận: *“Dấu vết trên con dao gấp (HT42.18-1) bị nhiễm AND của ít nhất 02 người nam giới. Trong đó có AND của nạn nhân Nguyễn Ngọc D7 (HT42.18- 6).*

Dấu vết trên chiếc quần soóc (HT42.18-2 có AND của đối tượng Nguyễn Đức X (HT42.18-7).

Dấu vết trên chiếc quần bò nhãn hiệu Lee Gin (HT42.18-3) có AND của nạn nhân Nguyễn Ngọc D7 (HT42.18-6).

Dấu vết trên con dao chuôi nhựa màu đen (HT42.18-5) có AND của nạn nhân Nguyễn Ngọc D7 (HT42.18-6) và AND của đối tượng Nguyễn Đức X (HT42.18-7)”.

Đối với Nguyễn Đức X: Không mang theo hung khí đuổi theo anh Nguyễn Ngọc D7; khi X dùng chân đá anh D7 thì bị anh D7 dùng dao đâm 01 nhát vào đùi trái và được mọi người đưa đi cấp cứu. Sau đó, anh D7 bị T và đồng bọn ôm giữ và dùng dao đâm tử vong thì X không tham gia và không chứng kiến việc T, C và V đánh anh D7. Hành vi của Nguyễn Đức X gây ảnh hưởng đến trật tự nơi công cộng nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặt khác, X cũng bị anh D7 dùng dao đâm vào đùi bị tổn thương hoàn toàn dây thần kinh ngồi, tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 55%. Do đó, Công an thành phố Hà Nội đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đức X, mức phạt 750.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Đối với hành vi của Nguyễn Ngọc D7: Dùng dao đâm gây thương tích cho Nguyễn Đức X với mức tổn hại sức khỏe là 55%, nhưng do anh D7 đã chết nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Hồ Văn Th3: Kết quả điều tra xác định ngày 14/5/2018, có tham gia đuổi theo anh Nguyễn Ngọc D7 với mục đích để can ngăn việc đánh nhau. Khi thấy Nguyễn Đức X bị đâm vào đùi ngã khuỵu xuống và thấy anh D7 đang cầm dao trên tay nên Th3 xông vào tước dao của anh D7 để không cho anh D7 đâm C và V. Sau đó, Th3 quay lại cùng với Đ và N đưa X đi cấp cứu. Do đó, hành vi của Hồ Văn Th3 không cấu thành tội phạm nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Vũ Anh T4, Đinh Thị L4 và Nguyễn Hoàng Châu Anh, là những người đi cùng với nhóm của Ngô Minh T và Ngô Minh C nhưng không tham gia đuổi đánh anh D7; không biết T mang theo dao và dùng dao đâm anh D7, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Bản cáo trạng số 107/CT-VKS-P2 ngày 11/04/2019, Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố Ngô Minh T, Ngô Minh C, Nguyễn Tiến V, Quách Văn Đ, Lê Nam N về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 156/2019/HSST ngày 23/5/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội T6 bố: Ngô Minh T, Ngô Minh C, Nguyễn Tiến V, Quách Văn Đ và Lê Nam N phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Ngô Minh T tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Ngô Minh C 14 năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/05/2018.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Tiến V 12 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/05/2018.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Quách Văn Đ 13 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2018.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Lê Nam N 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2018.

- Về trách nhiệm dân sự:

Buộc Ngô Minh T, Quách Văn Đ, Ngô Minh C (do ông Ngô Văn Th đại diện), Nguyễn Tiến V (do ông Nguyễn Văn L đại diện) và Lê Nam N (do bà Đoàn Thị C1 đại diện) phải bồi thường cho người bị hại do ông Nguyễn Ngọc D đại diện số tiền là 189.800.000 đồng. Chia theo kỷ phần: Ngô Minh T phải nộp 60.000.000 đồng; Quách Văn Đ phải nộp 26.600.000 đồng, Ngô Minh C (do ông Ngô Văn Th đại diện) phải nộp 50.000.000 đồng, Nguyễn Tiến V (do ông Nguyễn Văn L đại diện) phải nộp 26.600.000 đồng và Lê Nam N (do bà Đoàn Thị C1 đại diện) phải nộp 26.600.000 đồng.

Xác nhận: Lê Nam N đã nộp được 17.000.000 đồng; Nguyễn Tiến V đã nộp được 2.000.000 đồng; Ngô Minh C đã nộp được 2.000.000 đồng; Quách Văn Đ đã nộp được 2.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về lãi suất chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 27/5/2019, đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Nguyễn Ngọc D kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo C, V, Đ và N; tăng mức bồi thường thiệt hại và đề nghị truy tố xét xử đối với Nguyễn Đức X và Hồ Văn Th3.

Ngày 24/5/2019, đại diện của bị cáo Nguyễn Tiến V là ông Nguyễn Văn L kháng cáo kêu oan và đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Ngày 03/6/2019, đại diện của bị cáo Lê Nam N là bà Đoàn Thị C1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N.

Ngày 03/6/2019, đại diện của bị cáo Ngô Minh C là bà Nguyễn Thị S, ông Ngô Văn Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

Ngày 29/5/2019, bị cáo Nguyễn Tiến V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 29/5/2019, bị cáo Ngô Minh C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 30/5/2019, bị cáo Ngô Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 05/6/2019, bị cáo Quách Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/6/2019, bà Đinh Thị Lý (là mẹ của bị cáo Quách Văn Đ) có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

Ngày 12/11/2019, đại diện của bị cáo Lê Nam N là bà Đoàn Thị C1 có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Tại Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 73/2019/HSPT-QĐ ngày 21/11/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của bà Đoàn Thị C1.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Nguyễn Ngọc D xác nhận gia đình các bị cáo Ngô Minh T, Ngô Minh C, Nguyễn Tiến V và Lê Nam N đã bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự cho gia đình theo quyết định của bản án sơ thẩm. Đồng thời, đại diện hợp pháp cho người bị hại thay đổi nội dung kháng cáo, xác nhận các nội dung kháng cáo như sau: Kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tử hình đối với bị cáo T, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C, V, N; tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Đ. Đề nghị xử lý hình sự với Nguyễn Đức X và Hồ Văn Th3.

- Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo T, C, N:

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội do bột phát nhất thời, thiếu suy nghĩ, sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thú và thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo tiếp tục thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, các bị cáo T, C, N đã tác động gia đình bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự như bản án sơ thẩm đã tuyên được người đại diện hợp pháp cho người bị hại xác nhận tại tòa, được bố đẻ của người bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo T, C có ông nội được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến; các bị cáo C, N khi phạm tội là người chưa thành niên. Bị cáo T, C đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, đề nghị giảm hình phạt cho T xuống tù chung thân và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C, N.

Các bị cáo T, C, N; ông Ngô Văn Th, chị Đoàn Thị C1 nhất trí với quan điểm của vị Luật sư.

- Quan điểm của Luật sư H bào chữa cho các bị cáo Đ, V:

Đối với hành vi của bị cáo Đ chỉ đuổi theo chặn đầu không cho anh D7 chạy sau đó bị cáo biết X bị đâm nên đã cùng V đưa X đi cấp cứu. Tòa án cấp sơ thẩm quy chụp bị cáo Đ tội danh “Giết người” là không đúng vì bị cáo không có ý thức sát hại nạn nhân, Đ và các bị cáo khác trong vụ án không có sự bàn bạc trước, không biết T có dao, không biết T sẽ giết người bị hại. Hành vi của bị cáo Đ chỉ thỏa mãn dấu hiệu của tội “Gây rối trật tự công cộng”. Do đó, đề nghị sửa án sơ thẩm tuyên Đ tội danh như đã nêu.

Đối với hành vi của Nguyễn Tiến V thấy chỉ có hành vi đuổi theo đánh người bị hại được một cái sau đó biết X bị thương thì đã cùng Đ, L4 đưa X đi cấp cứu. Theo trích xuất camera thấy trong lúc T đang đuổi đánh anh D7 thì V đang đưa X đi bệnh viện nên cho rằng V cùng C ôm ghì anh D7 để cho T đâm anh D7 là điều vô lý, bản án sơ thẩm căn cứ vào sự vô lý này để quy kết xác định vai trò của V chỉ sau T là không chính xác. Ngoài ra, bị cáo V khi phạm tội là người chưa thành niên, bị cáo có bố và ông nội đều tham gia quân ngũ, bị cáo tác động gia đình bồi thường xong trách nhiệm dân sự, được bố đẻ của nạn nhân xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, đề nghị căn cứ Điều 54 Bộ luật hình sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng có lợi cho bị cáo hoặc căn cứ Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Các bị cáo Đ, V và ông Nguyễn Văn L nhất trí với quan điểm của Luật sư xin giảm nhẹ hình phạt.

- Quan điểm của các Luật sư Ngọc, Th2 bào chữa cho bị cáo V:

Bị cáo V và người đại diện hợp pháp của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nên không có ý kiến về tội danh của bị cáo, Luật sư chỉ có ý kiến về việc xác định hành vi của bị cáo để đánh giá vai trò của bị cáo trong vụ án. Bản án sơ thẩm xác định V ôm ghì cổ anh D7 để T sử dụng dao đâm nạn nhân là chưa đúng vì các bị cáo trong vụ án nhất là T, C không ai nhìn thấy V ôm ghì nạn nhân. Trích xuất camera thấy V đưa X đi bệnh viện và T sau đó mới thực hiện hành vi đâm chết nạn nhân. Khám nghiệm tử thi trên vùng cổ của nạn nhân không có vết tích gì nên xác định V ôm ghì cổ nạn nhân là không đúng. Với các phân tích như đã nêu có thể xác định vai trò của bị cáo là không đúng như bản án quy kết, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, bị cáo là người chưa thành niên, ông nội của bị cáo có Huân, Huy chương kháng chiến, bố của bị cáo có tham gia quân ngũ, đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo V bằng mức án của bị cáo N.

- Quan điểm của ông Nguyễn Ngọc D là bố đẻ của bị hại:

Nhất trí với ý kiến của các Luật sư về việc giảm hình phạt cho T xuống tù chung thân và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo C, V, N. Đề nghị giữ nguyên mức án của bị cáo Đ và xử lý hình sự đối với Nguyễn Đức X, Hồ Văn Th3. Xác nhận gia đình các bị cáo T, C, V, N đã bồi thường xong trách nhiệm cho gia đình người bị hại như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, đánh giá các tình tiết có trong hồ sơ vụ án cũng như hành vi phạm tội của các bị cáo, đánh giá nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo. Đồng thời, đánh giá nội dung kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị cáo C, V và nội dung kháng cáo của đại diện hợp pháp cho người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T, C, V chấp nhận kháng cáo của ông L, ông Th và một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp cho người bị hại, giảm án cho các bị cáo T xuống tù chung thân, giảm cho C, V, N mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đ; không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Đ, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đ.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo thừa nhận bản án sơ thẩm là đúng người, đúng tội, không oan; đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo thấy phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định pháp y, các vật chứng thu

giữ được tại hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14/5/2018, sau khi cùng nhau uống bia, Ngô Minh T cùng em trai là Ngô Minh C và nhóm bạn gồm: Nguyễn Tiến V, Quách Văn Đ, Lê Nam N, Nguyễn Đức X, Hồ Văn Th3, Vũ Anh T4, Đinh Hà L4 và Nguyễn Hoàng Châu A đi qua quán bán hàng ăn đêm của chị Nguyễn Thị Bích L5 ở thôn DH, xã TD, huyện SS, Hà Nội thì C nói mọi người dừng xe máy đứng đợi ở ngoài để C cùng Đ vào mua thuốc lá, thức ăn. Khi C đi vào trong quán thì gặp các anh Trần Quang T6, Phạm Văn M2 và anh Nguyễn Ngọc D7 đang ngồi ăn. Anh T6 thấy C và Đ đi vào quán thì có ngẩng đầu lên nhìn; thấy anh T6 nhìn, C cho là anh T6 “nhìn đều” nên cầm chiếc thìa nhôm ném vào người anh T6. Anh T6 sợ bỏ chạy ra ngoài nên tại bàn ăn chỉ còn anh D7, anh M2. C đi đến chỗ bàn của anh D7 hỏi: “*Bạn mày à, gọi quay lại đây tao bảo*”. Anh D7 vẫn ngồi ở bàn ăn và trả lời: “*Làm sao?*”. Nghe anh D7 hỏi lại như vậy, C liền cầm chiếc ghế nhựa màu vàng đập 01 cái vào trán của anh D7. Anh D7 đứng dậy thì bị Ngô Minh T từ ngoài đường chạy vào cầm chiếc ghế nhựa đập liên tiếp 02 cái vào đầu. Bị C và T đánh, anh D7 chạy vào bàn bếp cầm 01 con dao (loại dao gọt hoa quả) rồi bỏ chạy ra ngoài đường. Thấy vậy, C cầm tấm Prôximăng, T cầm ghế nhựa đuổi theo để đánh anh D7. Lúc này, một số người trong nhóm của C đang đứng chờ ở ngoài quán cũng đuổi theo anh D7. Anh D7 bỏ chạy trên vỉa hè đi Quốc lộ 3 hướng đi tỉnh Thái Nguyên. Lê Nam N điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave chở Quách Văn Đ cầm dao phay đuổi theo vượt lên chặn đầu không cho anh D7 bỏ chạy. Anh D7 buộc phải chạy quay lại thì gặp Nguyễn Đức X đuổi đến. X dùng chân đá anh D7 thì bị anh D7 cầm dao nhọn đâm 01 nhát trúng vào vùng đùi trái làm X ngã khụy xuống đất. Anh D7 tiếp tục bỏ chạy thì bị trượt chân ngã. Cùng lúc này, C chạy tới dùng tấm Prôximăng đập 01 cái vào vai anh D7 và dùng tay ôm giữ, kẹp cổ anh D7 ghì xuống. Nguyễn Tiến V đuổi đến cùng với C ôm ghì và dùng tay chân đâm đá anh D7. Hồ Văn Th3 chạy đến thấy anh D7 đang cầm dao trên tay khua khoắc nên xông vào giằng con dao của anh D7. Khi nghe thấy Đ hô: “*X bị đâm rồi*” thì Đ, N đưa X đi cấp cứu tại Trạm xá xã MĐ và chuyển Bệnh viện đa khoa BTL. Trong lúc C, V ôm giữ và dùng tay phải ghì cổ ấn đầu anh D7 xuống đất thì T chạy đến rút dao nhọn (loại dao gập) trong túi quần ra cầm trên tay phải, đứng đối diện với anh D7 và đâm 01 nhát vào mạn sườn bên trái của anh D7. Thấy vậy, chị L4 vào túm dây thắt lưng của T kéo ra không cho T đâm anh D7, nhưng T đẩy chị L4 ngã. Lúc này, anh D7 cúi người quay lưng về phía T thì T cầm dao đâm L5 tiếp 05 nhát vào vùng lưng của anh D7, làm anh D7 ngã xuống mặt Đ. Sau đó, T và đồng bọn lấy xe máy chở nhau bỏ đi. Hậu quả là làm cho anh Nguyễn Ngọc D7 bị chết vào hồi 23 giờ 40 phút cùng ngày tại Bệnh viện đa khoa huyện SS.

Ngày 15/5/2019, Ngô Minh T cùng Ngô Minh C và Nguyễn Tiến V đến Công an huyện SS đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội. Ngô Minh T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra tang vật là con dao đã sử dụng đâm nạn nhân chết.

Tại Kết luận pháp y số 5883 ngày 11/7/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội xác định các dấu vết trên cơ thể anh Nguyễn Ngọc D7 và nguyên nhân anh D7 bị tử vong như sau (BL 16-18):

“Vùng lưng có 06 vết thương hình khe, mép gọn thành phẳng, một đầu nhọn, một đầu tù, trong đó: vết thương vùng lưng phải xuyên qua khe lưng sườn 3, 4, làm thủng nhu mô mặt sau thùy trên phổi phải, đáy nhỏ dần. Vết vùng lưng trái xuyên thủng vòm hoành trái, sát thành ngực phía sau, cắt bờ sau thùy dưới phổi trái, xuyên thấu lách, từ mặt ngoài vào mặt trước trong, tới mặt dưới dạ dày, gây thủng dạ dày. Khoang ngực và bụng nhiều máu lỏng. Các vết thương còn lại không thấu ngực bụng.

- Vùng đỉnh đầu có nhiều vết rách da nham nhở, có cầu tổ chức, X quanh xung nề tụ máu. Vùng thái dương - chẩm trái tụ máu. Tổ chức dưới da, cơ thái dương tương ứng tụ máu. Chảy máu màng mềm vùng đỉnh và trán hai bên. Xương sọ không có tổn thương.

- Tai phải, mặt sau cánh tay trái và mặt trước cẳng tay trái có da nông. Tụ máu cạnh ngoài ngón cái tay phải. Tay chân rải rác có các vết sây sát da, tụ máu. Xương khớp không có tổn thương.

- Máu nạn nhân thuộc nhóm máu A.

Nguyên nhân chết: Mất máu cấp không hồi phục do vết thương thấu ngực bụng, trên nạn nhân có chấn thương sọ não.

- Các vết thương ở vùng lưng do vật nhọn, một lưỡi sắc, tác động dạng đâm gây nên.

- Thương tích vùng đầu do vật tày cứng tác động gây nên”.

Tại Công văn số 175 ngày 08/01/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội xác định: Các vết thương ở vùng lưng do một loại hung khí, có đặc điểm là vật nhọn, có một lưỡi sắc, tác động dạng đâm gây nên.

Do có hành vi phạm tội như đã nêu trên và căn cứ vào hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy không có sự bàn bạc từ trước nhưng các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội đã có sự tiếp nhận ý trí của nhau nên tất cả các bị cáo đều đuổi theo đánh người bị hại, hành vi phạm tội của các bị cáo có sự hỗ trợ lẫn nhau và hậu quả thực tế là người bị hại chết. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã tước đoạt sinh mạng của người khác, hành vi phạm tội của các bị cáo gây bất bình trong xã hội, gây mất trật tự trị an tại khu dân cư nên cần phải xét xử các bị cáo với mức án nghiêm khắc như bản án sơ thẩm đã tuyên là có phần phù hợp.

- Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp cho người bị hại về việc bỏ lọt tội phạm đối với Nguyễn Đức X, Hồ Văn Th3 thấy:

Nguyễn Đức X không mang theo hung khí đuổi theo anh Nguyễn Ngọc D7; khi X dùng chân đá anh D7 thì bị anh D7 dùng dao đâm 01 nhát vào đùi trái và được mọi người đưa đi cấp cứu. X không tham gia, không chứng kiến việc T, C và V đánh anh D7. Hành vi của Nguyễn Đức X gây ảnh hưởng đến trật tự nơi công cộng nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặt khác, X cũng bị anh D7 dùng dao đâm vào đùi bị tổn thương hoàn toàn dây thần kinh ngồi, tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 55%.

Hồ Văn Th3 có tham gia đuổi theo anh Nguyễn Ngọc D7 và khi thấy Nguyễn Đức X bị anh D7 đâm vào đùi ngã khụy xuống; đồng thời, thấy anh D7 đang cầm dao trên tay nên Th3 xông vào tước dao của anh D7 để không cho anh D7 đâm C và V. Sau đó, Th3 quay lại cùng với Đ và N đưa X đi cấp cứu.

Xét hành vi đã nêu trên của Hồ Văn Th3 được các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm xác định không cấu thành tội phạm nên không đề cập xử lý nhưng căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy tại thời điểm xảy ra xô xát giữa các bên, tương quan lực lượng phía người bị hại là yếu thế hơn phía các bị cáo, người bị hại luôn trong tình trạng đang bỏ chạy để tránh sự truy đuổi của các bị cáo, Hồ Văn Th3 lúc này cho rằng vào can ngăn nhưng lại không can ngăn nhóm các bị cáo mà can ngăn theo hình thức loại bỏ sự kháng cự của người bị hại (tước dao của anh D7), hậu quả của sự việc là sau khi bị tước mất con dao thì người bị hại đã bị nhóm các bị cáo xông vào đánh, đâm dẫn đến bị chết; hành vi của Hồ Văn Th3 có biểu hiện đồng phạm giúp sức cho các bị cáo khác. Do đó, việc không xử lý hình sự đối với Hồ Văn Th3 là chưa thỏa đáng, chưa công bằng đối với các bị cáo trong vụ án như Đ, N. Tuy nhiên, theo quy định về thẩm quyền xét xử của Tòa án cũng như quy định về phạm vi xét xử phúc thẩm thì Hội đồng xét xử chỉ có thể kiến nghị cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội điều tra lại đối với hành vi của Hồ Văn Th3. Về hành vi của Nguyễn Đức X được xác định là gây rối trật tự công cộng nên bị Công an thành phố Hà Nội xử phạt hành chính mức 750.000 đồng là có căn cứ nên kháng cáo của đại diện hợp pháp cho người bị hại về các vấn đề này không thuộc phạm vi xét xử của cấp phúc thẩm cũng như của Hội đồng xét xử. Người đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền làm đơn gửi cơ quan Công an có thẩm quyền xem xét vấn đề này.

- Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp cho người bị hại về việc tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Quách Văn Đ:

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, xác định được bị cáo T là người trực tiếp gây ra cái chết cho nạn nhân; hành vi của bị cáo C chủ động gây sự với anh D7 là nguyên nhân làm xảy ra sự việc, các bị cáo C, V cùng tham gia đuổi đánh nạn nhân, cùng ghì nạn nhân xuống để tạo điều kiện cho T thực hiện hành vi đâm nạn nhân nên các bị cáo C, V giữ vai trò thứ 2 sau bị cáo T; các bị cáo N, Đ mặc dù không đánh người bị hại nhưng khi người bị hại bỏ chạy thì N chở theo Đ cầm dao chặn đầu không cho người bị hại chạy nên các bị cáo có vai trò sau các bị cáo khác trong cùng vụ án như bản án sơ thẩm phân tích là có cơ sở. Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay đại diện hợp pháp cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo T, C, V, N. Do đó, kháng cáo của đại diện hợp pháp cho người bị hại về việc tăng nặng hình phạt áp dụng đối với bị cáo Quách Văn Đ là không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn L là người đại diện hợp pháp của bị cáo V thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo V không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng thông qua tranh luận tại phiên tòa thấy phù hợp với lời khai của các bị cáo khác khai về hành vi của các bị cáo Quách Văn Đ, Nguyễn Tiến V, được tóm tắt như sau: V đuổi theo anh D7 và cùng với C ôm ghì anh D7 xuống, V

dùng tay chân đâm đá anh D7. Lê Nam N điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave chở Quách Văn Đ cầm dao phay đuổi theo vượt lên chặn đầu không cho anh D7 bỏ chạy nên anh D7 buộc phải chạy quay lại. Hành vi của các bị cáo Đ, V thể hiện cùng ý thức với các bị cáo khác là nhằm mục đích đánh nạn nhân; hậu quả thực tế làm nạn nhân bị Ngô Minh T đâm chết nên các bị cáo Đ, V có vai trò đồng phạm trong vụ án, phải chịu trách nhiệm hình sự về tội danh “Giết người” là đúng pháp luật. Kháng cáo của ông Nguyễn Văn L là người đại diện hợp pháp của bị cáo V không có căn cứ, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Ngô Minh T, Ngô Minh C, Nguyễn Tiến V, Quách Văn Đ; kháng cáo của đại diện cho bị cáo C và kháng cáo của đại diện hợp pháp cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo T, C, V và N thấy: Quá trình xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã có sự phân tích, đánh giá về các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, tính chất nguy hiểm của hành vi, nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo T, C, V, Đ và N là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa thấy các bị cáo T, C là anh em ruột trong một gia đình, các bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, bị cáo C khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, bị cáo T 20 tuổi, hành vi phạm tội của các bị cáo là bột phát do nông nổi thiếu suy nghĩ. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự cho gia đình người bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm, bố đẻ của người bị hại trình bày ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tử hình đối với bị cáo T vì các lý do như sau: Để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật cũng như sự nhân đạo của gia đình người bị hại giành cho bị cáo; người bị hại đã chết, việc trong một gia đình có 2 người con là bị cáo trong cùng vụ án, trong đó một người bị áp dụng mức hình phạt tử hình, người còn lại bị áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn dài là quá nghiêm khắc, theo quan điểm của đại diện hợp pháp cho người bị hại thì chỉ cần áp dụng mức hình phạt tù chung thân đối với bị cáo T và áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo C là phù hợp, cũng đã thể hiện được sự nghiêm minh của pháp luật, do đó thấy áp dụng hình phạt tử hình đối với bị cáo T là chưa đến mức cần thiết.

Hội đồng xét xử xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng cho các bị cáo T, C thấy các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng, các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo được bố đẻ của người bị hại trực tiếp xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và lời trình bày thể hiện sự có tình, đúng pháp luật, phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp cho người bị hại, chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, không áp dụng hình phạt tử hình đối với bị cáo. Đồng thời, do giảm mức hình phạt cho các bị cáo đầu vụ nên cũng cần xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo có vai trò thấp hơn là phù hợp, đảm bảo tính công bằng trong áp dụng pháp luật và cũng là phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Tổng hợp những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp cho người bị hại về việc truy tố, xét xử đối với Nguyễn Đức X, Hồ Văn Th3 và đề nghị tăng nặng hình phạt đối với Quách Văn Đ. Có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Minh T, Ngô Minh C, Nguyễn Tiến V, Quách Văn Đ, kháng cáo của đại diện cho bị cáo C là bà Nguyễn Thị S, ông Ngô Văn Th và kháng cáo của đại diện hợp pháp cho người bị hại về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo T, C V, N.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị; các bị cáo được chấp nhận kháng cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ các Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp cho người bị hại về việc tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Quách Văn Đ. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn L kháng cáo kêu oan cho bị cáo Nguyễn Tiến V và đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Minh T, Ngô Minh C, Nguyễn Tiến V, Quách Văn Đ và kháng cáo của đại diện cho bị cáo là bà Nguyễn Thị S, ông Ngô Văn Th; chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện cho bị hại (phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo T, C, V, N). Sửa bản án sơ thẩm như sau:

T6 bố: Ngô Minh T, Ngô Minh C, Nguyễn Tiến V, Quách Văn Đ và Lê Nam N phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Ngô Minh T tù chung thân. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Ngô Minh C 13 năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/05/2018.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Tiến V 11 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/05/2018.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Quách Văn Đ 12 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2018.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử

phạt Lê Nam N 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận các bị cáo T, C, V, N đã bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự cho người đại diện hợp pháp của người bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm đã T6.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo; đại diện hợp pháp của người bị hại; ông L, bà Nguyễn Thị S, ông Ngô Văn Th không phải nộp.

Xác nhận các bị cáo Ngô Minh T, Ngô Minh C đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm theo các biên lai thu lần lượt số AA/2017/0002246 và AA/2017/0002247 cùng ngày 20/12/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Các nội quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam CA thành phố Hà Nội;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại, bị cáo (theo địa chỉ);
- Các bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Hồng Sơn